

- 1. La bàn:**
- 2. Hoạt động:**
- 3. Trường nội trú:**
- 4. Máy tính cầm tay**
- 5. Bạn cùng lớp:**
- 6. Quốc tế:**
- 7. Hồ bơi:**
- 8. Phỏng vấn:**
- 9. Thông minh:**
- 10. Giúp đỡ:**
- 11. Tủ có ngăn kéo:**
- 12. Nhà ở quê:**
- 13. Nhà ở thành phố:**
- 14. Bồn rửa bát:**
- 15. Tủ chén/tủ đồ:**
- 16. Máy rửa chén:**
- 17. Cái kệ:**
- 18. Nội thất:**
- 19. Nhà ở thị xã:**
- 20. Năng động/hoạt bát:**
- 21. Cẩn thận:**
- 22. Chu đáo/biết chăm sóc:**
- 23. Thông minh:**
- 24. Tự tin:**
- 25. Sáng tạo:**
- 26. Thân thiện:**
- 27. Hải hước:**
- 28. Chăm chỉ:**
- 29. Tốt bụng:**
- 30. Tính cách:**
- 31. Phòng triển lãm tranh:**

- 32. Bận rộn:**
- 33. Nhà thờ:**
- 34. Băng qua:**
- 35. Thích >< Không thích: like ><**
- 36. Nổi tiếng:**
- 37. Ga tàu lửa:**
- 38. Quảng trường:**
- 39. Ngoại ô:**
- 40. Tuyệt vời:**
- 41. Cái cặp:**
- 42. Sa mạc:**
- 43. Hòn đảo:**
- 44. Kỳ quan:**
- 45. Tự nhiên:**
- 46. Nhân tạo:**
- 47. Núi:**
- 48. Dãy núi:**
- 49. Thác nước:**
- 50. Băng cá nhân:**
- 51. Kem chống nắng:**
- 52. Thiên nhiên:**
- 53. Đá:**
- 54. Kỷ niệm:**
- 55. Trang trí:**
- 56. Tụ họp gia đình:**
- 57. Pháo hoa:**
- 58. Tiền lì xì:**
- 59. Chùa:**
- 60. Hộ hàng:**